

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ*(Theo phương pháp trực tiếp)*

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	TM	Q II/2008	Q I/2008
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		247.624.994.774	191.935.325.840
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(207.034.215.033)	(154.987.614.228)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(13.810.337.652)	(21.174.392.393)
4. Tiền chi trả lãi vay	04		(1.079.551.197)	(35.010.000)
5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	05		(1.600.646.231)	0
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		5.981.018.848	5.810.203.293
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(17.193.949.181)	(22.786.775.806)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		12.887.314.328	(1.238.263.294)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(28.506.903.270)	(9.686.201.206)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		0	0
3. Tiền chi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị	23		00	00
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		00	00
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(49.139.328.377)	(26.528.397.025)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		8.978.535.000	4.105.500.000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		162.163.000	113.079.000
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(68.505.533.647)	(31.996.019.231)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		20.000.000	
2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		0	0

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	TM	Q II/2008	Q I/2008
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		79.298.528.650	8.059.016.915
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(22.428.019.793)	(554.391.000)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35			00
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(13.769.999.000)	0
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		43.120.509.857	7.504.625.915
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (20+30+40)	50		(12.497.709.462)	(25.729.656.610)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		66.270.320.451	91.999.977.061
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61			
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ(50+60+61)	70	VII.34	53.772.610.989	66.270.320.451

Cao lãnh ngày 30 tháng 06 năm 2008

NGƯỜI LẬP BẢNG

KẾ TOÁN TRƯỞNG

TỔNG GIÁM ĐỐC

Đoàn Thị Quyên

Phạm Ngọc Tuyên